

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành
www.vpns.org

Thế Giới Ngày Nay

Gaza

Người dân Palestine sống tại Gaza sợ nhất là tiếng phone reo vào lúc nửa đêm. Vì thường ở đầu giây bên kia là một giọng nói thuần Ả-rập của một người lạ nào đó và nội dung là: “Tôi là người thuộc Lực Lượng Phòng Vệ Israel. Chú ý nhá, đây là lời cảnh báo. Chúng ta sẽ ném một quả bom xuống nhà này trong vòng 15 phút nữa. Hãy rời khỏi nhà ngay và báo cho hàng xóm biết nữa. Thường thì lời cảnh báo rất chính xác, vì tại Gaza Israel có vô số mật báo viên Palestine, và máy bay F-16 sẽ thả bom dải đất hẹp và dài này trên biển Địa Trung để hủy phá một chỗ ẩn trốn, một hầm chứa vũ khí hay là một đường hầm bí mật. Nhưng thường thì các cú phone cảnh báo này không đủ để cứu người vô tội.

Tháng trước, Israel thả hai quả bom hạng nặng vào một căn nhà thuộc tỉnh Rafah miền nam Gaza là nơi kẻ buôn lậu đang tìm đường chuyển tải hàng sang Egypt ngay dưới bức tường cao tám thước do Israel xây lên. Các cú phone cảnh cáo có gọi, nhưng bom quá mạnh làm bị thương 50 người trong lối xóm. Một mảnh bom bay xa 500 thước trúng nhằm cô gái 14 tuổi tên là Damilaz Hamad. Trong đám tang cô bé này, những dân quan võ trang mặc y phục đen bắn AK-47 lên trời. Trên một bức tường trắng, có kẻ nào đã viết: “Mừng cho gia đình đã có Damilaz Hamad tử đạo”. Đau thương nhất chỉ là người mẹ gục đầu trên sàn nhà bắn thủ than khóc con, trong khi đó bè bạn xúm lại an ủi bảo rằng Allah đã chọn riêng Damilaz trẻ tuổi, đau thương của cô bé sẽ được báo trả bội hậu trên thiên đàng!!!

Giữa cảnh bom đạn như thế, cuộc sống của một triệu 400 nghìn người Palestine nghèo khó vẫn tiếp tục tại Gaza dưới sự quản trị của một chính quyền rách nát và nền kinh tế tê liệt. Nhà nước không có tiền trả cho công chức trong suốt ba tháng và mọi nhu yếu phẩm đều khan hiếm.

Tân Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc?

Trong tháng Mười 2006 cái tên Ban Ki Moon được thế giới quan tâm. Ban Ki Moon hiện là Ngoại Trưởng Nam Hàn, 62 tuổi. Vào ngành ngoại giao 36 năm, đã trở thành Tân Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào ngày 1 tháng Giêng năm 2007. Ban Ki Moon là người thứ tám trong chức vụ này kể từ khi thành lập Liên Hiệp Quốc trong 60 năm qua. Ban Ki Moon sẽ trông coi một cơ quan với 92,000 quân thiện chí hòa bình trên toàn thế giới và có trách nhiệm trên ngân sách 5 tỉ mỹ kim hằng năm.

Đức Chúa Trời Có Cụ Thể Không?

Người ta thường có nhiều nghi vấn về Chúa Giê-xu như: Chúa có do nữ đồng trinh Ma-ri sinh ra không? Cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu từ cõi chết có thật hay không? Hoặc các phép lạ có thực sự xảy ra hay là do ma thuật?

Nhưng câu hỏi căn bản vẫn là Đức Chúa Trời có cụ thể không?

Nhiều người sống đời thiện lành, làm nhiều việc nghĩa, nhưng trước khi từ già cõi đời này, vẫn không biết chắc rằng sau đó có gặp vị giáo chủ hay thần linh nào chăng? Vì lúc còn sống những người này tôn thờ tất cả các thần linh. Họ quý trọng Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành cũng như các tôn giáo khác.

Nhưng thử hỏi riêng bạn. Giả thử bạn còn sống chỉ một tuần nữa thôi, thì bạn có niềm tin nào?

Điều căn bản là, dù bạn theo tôn giáo nào tùy ý miễn là điều bạn tin vào Chúa có đáp ứng trong thực tế hay không?

Chúa không phải là Phật, Chúa cũng không phải của Công Giáo, Do Thái Giáo hay Tin Lành vì vấn đề không phải ai “sở hữu” Chúa, nhưng là, “Chúa là ai?”

Khi nghiên cứu về các triết thuyết của các tôn giáo chính trong nhân loại như Khổng Giáo, Ấn Giáo, Phật Giáo, Do Thái Giáo, Cơ Đốc Giáo và Hồi Giáo, Huston Smith đã nói rằng: “*Các tôn giáo hiện hữu trong cốt lõi đều có chứa đựng cái khôn ngoan tinh lọc của nhân loại.*” Nhận xét này xem ra rất tổng quát và được nhiều người tán thành, nhưng thật ra là hoàn toàn vô ích trong việc nghiên cứu.

Một nhà nghiên cứu khác nói rằng: “*Một điều mà tôn giáo nào cũng theo đuổi là đi tìm chân lý.*”

Trong cuốn sách *The Search for God* (Tìm Chúa), David M. White viết rằng: “*Tôi gặp được cái đẹp và khôn ngoan trong kinh Koran, những thánh ca của Kabir và Guru Nanakk, các thánh thi của Jajal-ul-din Rumi, những mặc khải đạo đức của Gautala Bud dha, vô vàn ngọc quý của văn chương Vệ-dà của Ấn Độ. Đọc các viên ngọc quý của tâm linh và so sánh phương cách họ dùng để hiểu biết Thượng Đế với phương cách trong Kinh Thánh Cựu và Tân Ước, tôi phải công nhận rằng phải có một Đấng Tạo Hóa tối cao là tác giả đã khơi nguồn cảm hứng cho tất cả những người đi tìm Thượng Đế.*”

Nhưng cũng chính vì quan điểm quá tổng quát như thế mà Ấn Độ mới sản sinh ra vô số tôn giáo và hơn 300 triệu thần linh được tôn thờ.

Có người giải thích sự kiện đa tôn giáo của nhân loại là: “*Các tôn giáo có thể không đồng ý với nhau, nhưng vẫn đúng vì nhu cầu tâm linh của con người có nhiều hình thức khác nhau.*” Nhưng câu nói này hoàn toàn không chính xác.

Vì người ta không thể lựa chọn tôn giáo như thể lựa chọn tiệm ăn được. Vì như thế việc lựa chọn sẽ không đem lại hiệu quả nào.

Chúng ta có cái khao khát trong tâm linh và cuộc tìm kiếm chân lý là có thật, nhiều người đã tìm thấy an bình và sức mạnh khi mở tâm hồn ra đón nhận Thượng Đế. Nhưng trên đời vẫn có những người ngậy thơ mở tâm hồn ra cho bất cứ cái gì.

Điều cơ bản là ta phải tìm đến mối tương giao với chính Thượng Đế, chính Đức Chúa Trời.

Linh tụ Moses từng nói rằng: “*Các người tìm kiếm Đức Chúa Trời các người, các người sẽ tìm được khi các người tìm kiếm hết lòng*” (*Phục Truyền 4:29*).

Ngày nay trên thế giới có nhiều triết thuyết mới và tôn giáo mới, nhiều người nhận thấy phải trở về những tôn giáo cổ truyền đã bền vững qua nhiều nghìn năm kinh nghiệm. Cuộc tìm kiếm này rất quan trọng, và ý định của mọi người đều mang ý nghĩa tốt cả. Nhưng những tôn giáo truyền thống này có đáp ứng sự đói khát tâm linh của con người hay không hay còn làm cho người đi tìm chân lý thêm hoang mang, rối loạn.

Khi bàn về thần linh, người Hy Lạp (Greek) cổ xưa đã có vô số thần linh huyền bí thần thoại.

Aechylus (525-456 B.C.) thường được coi như là ông tổ của các câu chuyện này đã viết một cuốn sách thần thoại Hy Lạp gọi là “*Biên cương của Prometheus.*” Đây là một bi kịch kể chuyện về một dũng sĩ tên là Prometheus, từng ăn cắp lửa từ các vị thần linh rồi đem xuống cho nhân loại. Prometheus làm như thế để thách thức vị thần tên là Zeus lúc đó thống trị kiểm chế nhân loại. Theo Aechylus thì thần Zeus đã trừng phạt Titan và xiềng hãm vào một tảng đá rồi sai một con đại bàng đến mổ gan hãm mà ăn. Dù bị hành hạ như thế Prometheus vẫn không chịu khuất phục Zeus, cuối cùng hãm được Hercules là con của thần Zeus cứu sống.

Triết gia cổ điển của Hy Lạp là Protagoras (thế kỷ thứ 5 B.C.) công khai nhận rằng: “*Nói về thần thánh, thì tôi không thể xác định được là có hay không.*” Ông này cũng là ông tổ của phái agnosticism, tức là Thuyết Bất Khả Tri.

Thần thoại Hy Lạp chỉ là do tâm trí loài người tưởng tượng ra nhưng từng thu hút nhiều nền văn minh Tây phương. Các thần linh giả tưởng này hoàn toàn vô nghĩa và vô dụng, không đem lại điều gì cho hiện tại cũng như cõi vĩnh hằng.

Vì tự nhiên là con người có khuynh hướng thờ phượng một đối tượng nào đó nên các thần thoại Hy Lạp một phần đáp ứng với các thần như Zeus, Hera, Hercules, Hermes v.v... đã lấp đầy khoảng trống đó của một số người. Triết gia Protagoras và các triết gia lớn khác của Hy Lạp như Socrates (470-399 B.C.) từng phủ nhận việc tôn thờ thần Zeus và

trường phái của thần này. Cũng chính vì tội đó mà người đương thời kết án ông là “vô thần” và bị xử tử. Nhưng Socrates không phải là người vô thần, ông chỉ phản đối việc tôn thờ những đối tượng không phải là thần thánh gì mà thôi. Thật ra ông đã từng nói về sự hiện hữu của một Chân Thần trước khi người ta giết chết ông.

Một triết gia Hy Lạp nổi danh khác là Aristotle (384-322 B.C.) qua một số bản thảo còn lưu lại từ thế kỷ 12, sao chép mãi 1400 năm sau khi ông chết, cho thấy triết gia này cho rằng không thần linh nào có quan hệ đến con người. Đối với ông ta, Thượng Đế là một sức mạnh không xác định, nguyên nhân đầu tiên của tất cả, không hề quan tâm gì đến con người.

Tuy nhiên, qua một số bản thảo còn lưu lại từ thế kỷ thứ 9 B.C., chúng ta biết rằng triết gia Plato (427-347 B.C.) đã từng khuyến khích một loại những tư tưởng tôn giáo.

Tuy nhiên tư tưởng của Plato hoàn toàn trừu tượng và mơ hồ không làm nảy sinh tưởng tượng về tôn giáo của người đương thời hay ảnh hưởng đến các khôn ngoan truyền thống thành hình ở những nơi khác trong thế giới cổ đại.

Ở Đông phương có Đức Khổng Tử là bậc siêu thánh, đã sáng lập ra Khổng Học. Như vậy Triết học của Khổng Tử (thế kỷ thứ 6 B.C.) có giúp con người tìm ra Thượng Đế hay không? Câu trả lời là không. Khổng Tử dạy người nguyên tắc về văn hóa, tâm linh và luân lý. Về nhiều phương diện Khổng Tử dạy là phải quý trọng giá trị cổ truyền và đưa ra một số cải cách.

Một trong các cải cách này là khuyên dạy các vua không ra lệnh giết các hoàng hậu hay cung nữ khi các vị này băng hà. Hủ tục này trước kia là để các vua này được chăm nom đầy đủ khi sang bên kia thế giới. Thay vào đó, Khổng Tử bảo làm những tượng bằng đất sét theo đúng hình dung người sống đặt trong các lăng mộ của các vua băng hà.

Tuy nhiên, Khổng Tử dù không viết ra, nhưng cũng ngụ ý nghi ngờ vào cuộc sống của đời sau, và không hề đề cập gì đến thần linh. Theo các nhà nghiên cứu thì dù rằng Nho Giáo cũng có lưu tâm đến việc thờ cúng tổ tiên và đa thần, nhưng chính ra là thuộc phái bất khả tri chân chính.

Khổng Tử không đưa ra một tôn giáo nào, ông để mặc cho người Trung hoa tự tìm ra thần linh của họ.

Sang đến Ấn Độ Giáo. Tôn giáo này có dẫn con người đến Thượng Đế hằng sống chân thân hay không?

Khác hẳn với các truyền thống khôn ngoan khác, Ấn Độ Giáo là một trong những tôn giáo đa thần và phiếm thần, nghĩa là cái gì cũng là thần linh cả.

Ấn Giáo không có người sáng lập, và cũng không có tín điều. Người theo Ấn Giáo tin vào bất cứ vật gì.

Vì vậy bạn muốn luyện yoga và suy niệm kinh ở nhà cũng được. Muốn học triết lý Sankhya trong đại học, cũng chẳng sao. Muốn gia nhập phái tu hành chẳng, dễ lắm. Có thể gia nhập đoàn người xuống tắm dưới sông Hằng hay là nhảy múa nơi phố chợ cũng được cả.

Một vị mục sư đi trên máy bay Air India của Ấn Độ, ngồi bên cạnh một vị thẩm phán người Ấn, ông này có hai con gái cũng làm thẩm phán, một ở Mỹ một ở Anh. Trong cuộc trò chuyện, vị mục sư cho thẩm phán biết công việc truyền đạo của ông. Vị thẩm phán nghe xong bảo: “Tôi biết mà, khi ông vào ghế ngồi, tôi thấy một vòng hào quang ngay trên đầu ông.” Vị mục sư chẳng biết nói sao, chỉ gật gù cho qua chuyện. Sau đó vị thẩm phán nói: “Ông mà ở Ấn Độ là tôi theo ông như theo thầy guru ngay.” Dĩ nhiên là ông mục sư cố chối từ được tôn xưng như thế. Nhưng điểm này chứng tỏ rằng ai ở Ấn Độ cũng có thể trở thành một linh tụ tôn giáo được.

Bên cạnh hằng triệu thần linh, Ấn Độ Giáo còn thờ một đấng tối thiêng liêng gọi là Brahman. Ông Mahatma Gandhi, một nhà chính trị được tôn làm thánh nhân ở Ấn Độ, khi nhấn mạnh về lý tưởng Hindu đã bảo: “Tôi tin Kinh Thánh cũng như Kinh Gita. Tôi coi tất cả các tín ngưỡng chính trên thế giới đều là chân chính như tôn giáo của tôi.” Thật ra ông Gandhi không tin Kinh Thánh chỉ kính trọng mà thôi.

Cựu Tổng Thống Ấn Độ Sarvepalli Radhakrishnan nói rằng con người đi tìm chân lý cũng không khác nào câu chuyện về những anh hành khất mù lừa sờ vào con voi vậy. Mỗi người chỉ nói được những gì mình cảm nhận. Ông kết luận: “Trong cuộc tranh luận trên lý thuyết, chúng ta chẳng khác nào các chú hành khất sờ voi vậy, nghĩa là tranh luận rất hăng và cái nhìn đầy đủ và toàn diện rất khó, và các vị hiền Phật cũng rất là hiếm hoi.”

Tuy nhiên, vì Thượng Đế đã tự mặc khải, và một phần năm nhân loại đã tin Chúa, thì câu chuyện so sánh người đi tìm chân lý với các hành khất sờ voi là nghịch lý.

Chúa Giê-xu từng tuyên bố rằng: “Nếu kẻ mù dẫn đường cho kẻ mù, thì cả hai sẽ rơi xuống hố.”

Chúng ta biết Kinh Thánh là lời mặc khải của Chúa và Chúa Giê-xu, hiện thân của Đức Chúa Trời đã vào nhân thế làm một người thật sự, vì vậy niềm tin của người Cơ Đốc giáo không phải là mê tín dị đoan, cũng không trừu tượng mơ hồ, vì Chúa Giê-xu là con của Đức Thượng Đế đã vào đời làm người để chứng tỏ Thượng Đế có thật và Ngài thương yêu nhân loại đến nỗi đã sai con Ngài làm sinh tể chuộc tội cho tất cả.

Nguyễn Sinh

Ngày Con Xa Bố

Một lần chia ly đã đủ hết nước mắt chưa, mà con đã phải nhiều lần xa bố? Con hy vọng mình còn đủ trí nhớ để duyệt lại những mảng đời đã qua, những lần con xa bố.

Hồi đó, con chỉ là đứa trẻ lên bảy, sống vô tư trong tình yêu của bố mẹ. Bố thật sự làm gì, lúc ấy con cũng chẳng rõ, chỉ biết là bố hay đi vắng vài tuần mới về một lần. Mỗi lần bố chuẩn bị đi, con buồn rày rứt. Mỗi lần bố về thì vui như mở hội. Lúc nào bố cũng mang về cho con nhiều quà bánh. Chiếc xe hơi Cortina màu trắng của bố xuất hiện đầu đường là con đã nghe tiếng. Con bỏ cả đồ chơi, bỏ cả bữa cơm đang ăn dở để vùng chạy ra đón bố. Con cười. Bố cũng cười. Con la hét tướng lên. Bố cũng la hét tướng lên. Hai bố con chạy a vào nhau theo hấp lực của tình phụ tử. Bố bế con giơ lên cao, quay một vòng, đặt xuống, ôm xiết vào lòng, hôn lên má, rồi hỏi: “Trình ở nhà với mẹ có ngoan không?” Và câu trả lời của con vẫn là: “Dạ, ngoan, nhưng con nhớ bố.” Rồi bố bắt đầu mở túi xách, lấy quà ra cho con. Những món đồ chơi, quyển sách, kẹo bánh, quần áo, tất cả đều có tình thương của bố gói ghém trong đó. Con ôm món quà trong lòng, nhưng mắt nhìn bố, vì con thật sự yêu bố hơn những món quà này. Con ước gì bố luôn ở nhà với con. Bố cũng có quà cho mẹ nữa. Bố chỉ mua mỗi một thứ cho mẹ: lược hay kẹp tóc. Tóc mẹ đen dài, rất đẹp. Mẹ chải tóc bằng lược của bố, kẹp tóc bằng kẹp của bố, thì đẹp không gì bằng. Bố hay đi vắng, nhưng mẹ lúc nào cũng ở nhà với con. Một trong những trò chơi của mẹ và con là đoán xem mẹ sẽ bắt chiếc kẹp nào trong vô số kẹp bố đã tặng mẹ. Con không biết con hay đoán đúng, hay mẹ muốn chiều con cho vui lòng, hay mẹ thật sự thích chiếc kẹp ấy, nhưng mẹ thường bắt chiếc kẹp màu đen, cẩn xà cừ hình cây liễu và đôi nhọn đang bay bên nhau. Con thích chiếc kẹp ấy lắm. Thật hợp với màu tóc và dáng mẹ. Chỉ có điều con không thích là, nếu đôi nhọn là bố mẹ, thì con ở đâu? Con không chịu làm liễu đâu!

Mẹ vẫn ở nhà với con cho đến một hôm, cô Liễu (đã bảo là con không thích liễu mà!) đến rủ mẹ làm ăn buôn bán với cô. Từ đó, con đi học về không có mẹ ở nhà. Mẹ bảo qua nhà bác Ba chơi, chiều mẹ đón. Thật không đơn giản tí nào. Con nhớ là bố mẹ đã cãi nhau nhiều lần vấn đề này. Bố mẹ tưởng là con đã ngủ, nên kéo nhau ra nhà ngoài tranh cãi. Con đâu có ngủ, con nằm đó, nhắm nghiền mắt sợ hãi. Đến một hôm, bố vắng nhà, mẹ đã cắt đi mái tóc đen dài, uốn dợn sóng, trông lãng mạn thật, nhưng đứng ra, có lẽ đó chỉ là những ngọn sóng xô dồn vào hạnh phúc nhà ta. Từ đó, mẹ không còn dùng kẹp của bố nữa. Trò chơi đoán kẹp của mẹ và con cũng không còn. Kỳ đó bố về, ôi, con không muốn nghĩ đến. Không khí nặng nề bao nhiêu ngày. Bố chẳng nói chẳng rằng. Mãi một tuần sau, con đi học về, từ ngoài cửa đã nghe bố mẹ to tiếng trong nhà. Con quá sợ hãi, không dám vào, ngồi trốn bên hông nhà. Mẹ la hét, dùng những tiếng nặng nề với bố. Bố quát lại, đập bẻ bao nhiêu thứ trong nhà. Tên của nhiều người đàn ông, đàn bà được nhắc đến. Con không biết họ là ai, đã làm gì đến nỗi bố mẹ con phải tranh chiến nhau đến vậy. Con gục đầu, khóc không ra tiếng. Sau một loạt tranh cãi, bỗngưng bố mẹ yên lặng. Con tưởng mọi sự lắng dịu, không ngờ giây lát sau, bố hối hả bước ra, tay xách va-li, nhảy vào xe, để máy vọt chạy, không ngoảnh đầu nhìn lại, dù chỉ một lần.

Không phải bố đi làm việc như ngày xưa đâu. Lần này bố đi mãi không về. Con hồi hộp chờ đợi từng ngày. Bố đi làm thì lâu nhất là bốn tuần, thường thì hai tuần, thỉnh thoảng ba tuần. Nhưng đến nay đã 6 tháng rồi. Con chờ đợi hết mùa hè, tựu trường, con lên lớp Ba, bố vẫn chưa về. Con buồn, gầy rọc đi, biếng ăn, biếng ngủ. Con nghĩ rằng mẹ cũng nhớ bố, vì mẹ không ngủ được, và cứ khóc hoài. Nhưng hễ con hỏi bố thì mẹ gắt lên. Người lớn thật lạ. Giận thì la, mà thương thì không chịu nói. Đến một ngày của tháng Mười, buổi chiều tan trường, khi con ủ rũ lê thân gầy ra khỏi cổng trường, con thấy bố đứng sẵn chờ con. Bố ơi, con tưởng con mơ đấy! Nhưng thật là bố của con mà. Bố trông già và gầy sút đi. Bố con mình lại chạy a vào nhau như ngày nào, chỉ khác là lần này, bố ôm con chặt hơn, hôn con nhiều hơn, và hứa rằng bố sẽ không bỏ con đi nữa.

Con lên Trung học, vận nước đổi thay, bố không còn làm như xưa nữa, cứ ở nhà mãi, cuồng chân đâm ra bản gắt. Con đi học, quen với Đoàn, là gia đình Tin Lành. Đoàn mời con đi nhà thờ, đưa sách đạo cho con đọc và nói với con về tình yêu và sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Con nghe thích lắm, và tin Chúa ngay, bố ạ. Vì con yêu bố nên khi nghe đến tình yêu của Chúa, là Thiên Phụ Từ Ái, con thấy rất gần. Đúng đấy bố. Từ lâu rồi, con đã ngỡ ngợ rằng con người phải có linh hồn. Con không biết làm sao để “hiểu” và “nắm bắt” được cái linh hồn trừu tượng của con. Nó có ở ngay đây, ngay trong con, mà sao con không gặp? Qua lời Kinh Thánh, con biết rằng Chúa dựng nên con, ban cho con linh hồn bất diệt qua sự sống của Ngài. Nếu con có cha trần gian, ắt phải có Cha Thiên Thượng. Nếu bố yêu con, thì hẳn là Chúa càng yêu con hơn nữa. Con tin Chúa rồi, thấy lòng vui sướng quá, mau về đến nhà để chia sẻ tin vui cho bố. Vậy mà ngỡ ngàng thay, bố nạt con, bảo “trứng nước mà bày đặt dạy đời; từ rày đừng nhắc chuyện đạo với bố nữa.” Con tiu nghỉu, lần đầu tiên cảm thấy có bức tường giữa bố và con.

Gia đình mình lúc ấy thật là cùng kiệt. Bố rất muốn đưa gia đình vượt biên, nhưng không có phương tiện, cứ ngồi thờ dãi, ngấm mông lung. Mấy năm sau, gia đình Doan có phương tiện đi bằng ghe nhà, Doan hỏi con có muốn đi cùng không, ngày mai lên đường. Con ngần ngại nói để về hỏi bố. Bố ngồi yên như tượng, nét toan tính, khó nghĩ, hần sâu trên vầng trán: can đảm gửi con ra biển cả nguy hiểm mệnh mông để tìm một cơ hội, hay cố giữ con trong vòng tay bất lực của bố, trong sự an toàn mong manh. Con xuống bếp nấu cơm như thường lệ. Bố vẫn ngồi tại chỗ, cả thân hình gồng cứng, từng thớ thịt căng lên như đang oằn oại, dày vò trong cuộc chiến nội tâm. Bố không ăn cơm chiều. Đến 8 giờ tối, bố gọi con lại, không nhìn vào mặt con, bố cúi đầu khẽ bảo, “Thu xếp quần áo đi, rồi qua nhà Doan.” Con hành động như chiếc bóng không hồn, xếp hai bộ đồ, khăn mặt, bàn chải đánh răng, tất cả bỏ vào chiếc xách nhỏ. Còn quyển Kinh Thánh, con cầm lên, rồi đặt xuống. Con muốn đem quyển Kinh Thánh luôn bên con trong mọi nẻo đường, nhưng ngần ngại. Con muốn để lại cho bố. Quyển Kinh Thánh có viết tên con trên trang nhất, chứa đựng bao nhiêu ghi chép, những lần gạch dưới, những dòng tô màu câu Kinh Thánh con ưng ý. Khi con đi rồi, con mong bố hãy xem quyển Kinh Thánh này để nhớ đến con. Ngộ nhỡ con không đến bến bờ bình an thì sao? Con bước ra, nắm tay bố ngậm ngùi. Hồi con còn nhỏ, bố đã trở về với con và hứa rằng không bao giờ xa lìa con. Bây giờ, con lớn rồi, con lại đành xa bố. Trong giờ chia tay, bố thì thầm, “Bố ước mong Chúa của con sẽ giữ gìn con an bình đến nơi đến chốn.”

Chuyến đi của con xem như êm thấm. Bảy ngày bảy đêm lên đèn trên đại dương. Một tối gặp bão khiến ai nấy kinh hãi, chiếc thuyền mong manh tưởng như tan nát từng mảnh trong lòng biển cả. Nhưng hôm sau, trời quang mây tạnh. Mọi sự được an lành. Con đến Mỹ bình an, tá túc với gia đình Doan, xem như gia đình mình. Ngày con tốt nghiệp Đại Học, ai cũng mừng cho con. Nhưng con vui nhất bố ạ, vì con sẽ đi làm, để dành tiền lo bảo lãnh bố mẹ sang đây với con. Mọi người trong gia đình Doan, ai cũng tốt với con. Có điều này ngờ ngộ đó bố. Sau buổi tiệc mừng tốt nghiệp của con, cả nhà kéo ra sân ngồi chơi, tán gẫu. Đến khuya, ai cũng buồn ngủ, vào nhà, chỉ còn có con và anh Minh, là anh của Doan ngồi lại. Con chẳng để ý gì cả, vì đã ở trong nhà với anh Minh từ bao năm nay, có gì lạ đâu. Nhưng trong giờ phút con không ngờ nhất, anh Minh đã ngộ ý câu hôn. Con ngạc nhiên một cách thích thú, vì anh Minh học giỏi, đẹp trai, hiền lành, nhiều cô để ý, thế mà không ngờ anh đã chú ý con từ lâu. Con tò mò hỏi anh để ý con từ khi nào, thì anh đáp.

- Trong đêm gia đình vượt biên bị bão, ai nấy nằm say sóng rũ rượi, anh vắng nghe tiếng em khóc, cầu nguyện xin Chúa cho sóng sót đến đất liền bình an, để sau này có dịp nói về Chúa cho bố. Anh rất xúc động và cảm thấy mình có trách nhiệm che chở em để giúp em thực hiện điều tâm nguyện. Sáng hôm sau, tự dưng anh có sức lực để ngồi dậy, nấu nồi cháo, ép em và Doan ăn nửa bát lấy lại sức. Anh thương em từ đó, Trinh ạ.

- Vậy sao từ đó anh không nói mà chờ lâu vậy, lỡ em theo người khác thì sao?

- Anh đâu có hiền vậy, cô bé? Anh làm bộ tỉnh bơ ngoài mặt, nhưng lúc nào cũng theo rình em rất sát. Nếu có anh chàng nào lạng quàng đến gần em thì sẽ biết tay anh đấy. Vả lại, anh thấy em chăm lo học hành, không đua đòi ăn chơi theo chúng bạn, anh biết là em rất chú tâm vào việc học, nên không dám hó hé. Rủi như anh tỏ tình, làm em sợ hãi, dọn đi ở nơi khác thì chết anh còn gì!

- À, hèn gì anh không chịu tập cho em lái xe, mà cứ theo đưa đón em hoài. Khôn ghê nhỉ? Nhưng anh Minh ơi, em chưa muốn lập gia đình bây giờ. Em phải lo đi làm và bảo lãnh bố mẹ em trước. Khi nào bố mẹ sang Mỹ, em mới làm đám cưới. Anh có chờ em được không?

- Anh nghĩ rằng nếu cả hai đứa mình cùng bảo lãnh thì tốt hơn chứ, nhưng anh chịu em. Anh đã chờ em biết bao năm nay, thì có chờ thêm một ít nữa, anh cũng sẵn sàng. Trong Kinh Thánh, ông Gia-cốp chờ người yêu Ra-chêl 7 năm mà chỉ coi như 3, 4 bữa, thì anh cũng muốn theo gương ông đấy thôi.

Ngày trùng phùng của gia đình vui không thể tả, hả bố? Bố con mình gặp lại nhau sau bao năm xa cách. Bây giờ con lớn rồi, không giống như hồi xưa nữa, không còn cười đùa, la hét, nhào đến ôm lấy bố, nhưng chỉ một ánh mắt, một nụ cười, một cái siết tay, bố con mình vẫn nồng ấm như xưa, phải không bố. Nhưng con không ở gần bố lâu, vì bố mẹ sang Mỹ tuần này, thì tuần sau tụi con làm đám cưới. Bố ngần ngại hỏi, “Bố không có đạo, có vào nhà thờ với con được không?” Được chứ bố. Bố phải dẫn con vào nhà thờ đấy. Con nhớ đến lời nguyện ước của con xin Chúa cho đến bến bờ bình yên để con nói với bố về Chúa, nhưng con e ngại quá. Sau bao năm xa cách, con cảm thấy mình khó nói chuyện với bố dễ dàng như xưa. Vả lại, bố có thay đổi suy nghĩ chút nào chẳng? Con sợ nêu lên vấn đề này sẽ làm nặng nề trong hôn lễ nên hẹn lần sau. Bố rất xúc động trong ngày hôn lễ. Bố cầm tay con đi vào nhà thờ, mà tay bố cứ run chầm chậm. Khi anh Minh bước đến, chuẩn bị đón cô dâu, bố trình trọng đặt tay con vào tay anh Minh, nói, “Tôi giao con tôi cho cậu&” rồi nghẹn ngào không nói nên lời.

Cái hẹn lần sau của con có lẽ không bao giờ đến. Cuộc sống của gia đình mới, công việc làm, rồi thằng Tí, bé Ti, Chouchou, lần lượt ra đời, con quay cuồng như cái máy, không còn một thời gian nào để thật sự ngồi xuống tâm tình với bố. Vài năm sau, do công việc làm của anh Minh, chúng con phải dọn lên vùng miền Đông tuyết lạnh xa xôi, cách xa bố mẹ. Bố mẹ đã quen với nắng ấm Cali, dù thương con cháu, cũng không theo được.

Bố mẹ vẫn thường xuyên gọi điện thăm tụi con. Những cuộc điện đàm nhanh chóng, ngắn ngủi, vì con luôn luôn vội vã. Rồi dần dần, bố không gọi nữa, chỉ còn mẹ. Lúc đầu con ngỡ ngợ, không biết bố có giận con không, nhưng quá bận rộn cũng chẳng suy nghĩ gì. Cho đến khi mẹ cứ càu nhàu, “Bố mà lúc này thật lạ, cứ ngồi ngẩn ra, ì ạch suốt cả ngày không chịu làm gì cả. Hỏi cái gì cũng ngỡ ngợ ngẩn ngẩn, làm như trẻ lên 3. Mẹ gọi cho con, bảo ông đến nói chuyện thăm cháu, mà ông cứ ngẩn ra như không biết tao nói cái gì. Vỡ vẩn!” Con giật mình, nhớ lại rằng đã hơn năm nay, con không nói chuyện với bố. Đêm ấy, con nói chuyện với anh Minh, anh cứ khoát tay bảo, “người già đổi tính ấy mà, để ý làm gì.” Nhưng không, con không an tâm. Con xin nghỉ làm một tuần, để Tí, Tí ở nhà với cha, rồi dẫn Chouchou về thăm ông bà ngoại. Bố trông khá hồng hào, khỏe mạnh, duy có đôi mắt lộ vẻ xa xôi. Con vui mừng đến chào bố, “Bố, bố khỏe không?” Bố mỉm cười rất tươi, trả lời, “Khỏe.” Thế thôi. Con nói chuyện, hỏi đến đâu bố trả lời đến đấy, cho đến một lát sau, bố bỗng nghiêng người sang mẹ, hỏi nhỏ vào tai: “Ai vậy?” Bố ơi, con như rơi vào vực sâu không đáy!

Mẹ ngồi khóc rấm rứt, con chai lì như tượng đá, khi bác sĩ xác nhận bố bị Alzheimer, bệnh mất trí nhớ. Bác sĩ đưa ra nhiều phương hướng tương lai cho gia đình, nhưng lòng con chỉ nghĩ về quá khứ. Đau đớn và hối hận. Tại sao từ bao lâu nay, con không tìm cơ hội nói về Chúa cho bố? Tại sao con không bảo anh Minh lựa lời tâm sự với bố? Tại sao con không nhờ Mục sư, hội thánh địa phương đến thăm viếng, làm chứng cho bố? Con chỉ biết học, học, học, làm, làm, làm. Đến bây giờ, con vẫn cắm cúi làm, làm, làm, trong khi con mất bố rồi mà vẫn không hay. Con có lỗi với bố. Con phụ lòng Chúa. Quyển Kinh Thánh ngày xưa con trang trọng đặt trên bàn học, với hy vọng bố nhớ con sẽ tìm đọc Kinh Thánh, thế mà con chưa một lần hỏi thăm bố về điều đó. Lời cầu nguyện trong đêm bão tố, “xin Chúa cho sống sót đến đất liền bình an, để sau này có dịp nói về Chúa cho bố,” con đã quên ngay khi đặt chân an bình lên bờ. Bây giờ, con chỉ trông chờ vào hồng ân Thiên Chúa, hy vọng rằng biết đâu một giây phút nào đó trong đời, bố đã dâng lòng mình cho Chúa, mà không nói con hay, vì tự ái? Bố ơi, con sẽ nuôi hy vọng này trong suốt cuộc đời còn lại.

Chỉ trong vòng một năm, bệnh tình bố tăng nhanh chóng. Bố thường bỏ nhà đi lang thang ban đêm, hay đang đi chợ với mẹ thì vụt bỏ chạy ra đường. Cửa khóa, then cài, bố dùng ghế đập bể cửa kính để thoát ra. Bố cứ chạy vòng vòng, thở hổn hển, la toáng rằng có người rượt đuổi, muốn hại bố. Có khi, bố quay sang mẹ, nói chuyện ngày xưa như bố đang nói với bà nội vậy. Nhiều lần bố xô mẹ té ngã nhào khi mẹ cố kêu gọi, giữ bố lại. Mẹ cố gắng rất nhiều, nhưng không thể chịu đựng được nữa. Một lần nữa, con lại dẫn Chouchou về, không phải chỉ để thăm ông bà ngoại, nhưng có một công tác. Con phải đem bố vào ở trong dưỡng đường, vì tình hình quá nguy hiểm cho cả bố lẫn mẹ. Bố ngỡ ngàng, chẳng biết con là ai, chẳng biết đây là nơi nào. Bố ngồi thoải mái dựa lưng vào ghế xa-lông nơi phòng khách dưỡng đường. Người tiếp viên nháy mắt ra hiệu cho con. Con cầm tay bố nói, “Bố ngồi đây, con ra ngoài một lát nhé.” Bố vui vẻ gật đầu. Con xách bóp bước ra khỏi dưỡng đường, nước mắt tuôn rơi. Con mất bố thật rồi.

Ngày 28 tháng 10, con sẽ không bao giờ quên, ngày con xa bố.

Bình Minh

Niềm Tin Minh Họa

Trả Tiền Cho Hư Vô Chẳng?

Nhà Tiên tri Y-sai có viết:

1. Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá.

2. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo.

3. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít.

4. Nay, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân.

5. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người.

6. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần!

7. Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào.

Tại một góc phố gần phi trường, du khách nhận thấy có một dòng người xếp hàng dài, không phải để xin việc làm mà cũng không phải để mua một món thực phẩm quý hiếm nào hay món hàng máy móc nào. Ai cũng cười nói vui vẻ, mặc dù trời nắng nóng nực. Mọi người đều cầm sẵn tiền và khi đến nơi chỉ đưa tiền rồi nhận một vài mảnh giấy nhỏ rồi bước đi. Dường như ai cũng biết rõ mình cần gì. Khi đến đầu hàng, du khách mới thấy, thì ra người ta xếp hàng để mua vé số, nghe đâu hi vọng có thể trúng hàng chục triệu đô-la.

Cửa hàng bán vé số hôm ấy quả là phát tài. Người mua đông hơn mua vé xem phim, mặc dù hy vọng trúng số theo xác suất là cứ 146 triệu vé bán ra, mới có một vé trúng mà thôi. Mọi người gần như bỏ tiền ra mà chẳng mua được gì cả. Ở Việt nam nhiều khi vé số không trúng được dùng để làm giấy dán tường cho đẹp mắt nữa.

Đó cũng là một hình ảnh rất linh động về sự trông mong được thỏa mãn và an tâm do từ vật chất đem lại.

Trong phân đoạn Kinh Thánh vừa kể, nhà Tiên tri Y-sai tuyên rao lời Chúa phán hỏi con dân của Ngài. Câu hỏi là: Tại sao các con trả tiền mà không nhận được chất dinh dưỡng nào cũng chẳng được thỏa mãn gì? Chúa mời gọi mọi người nghèo khó, không có tiền bạc đến mua thực phẩm mà không cần tiền, không trả giá... và tâm hồn sẽ được vui thích..được sống (câu 2, 3).

Đây là hình ảnh về phúc hạnh trong Chúa mà người tìm Chúa và kêu cầu Ngài, tin Ngài sẽ nhận được: đó là: sự thương xót và tha thứ tội ác (câu 6, 7).

Đây là những điều mà bất cứ ai trên mặt đất tìm sẽ nhận được, kêu cầu sẽ được tha thứ và tái tạo.

Thiên Đàng Ở Đâu?

Khi ông nội bé Lan bị suy tim, người nhà đưa cụ vào nằm viện, và sau đó cụ qua đời. Vài tuần lễ sau khi an táng ông cụ, mẹ chở bé Lan đi ngang qua bệnh viện đó, bé chỉ vào bệnh viện nói một cách quả quyết rằng: “Thiên Đàng trong đó đấy mẹ!” Bà mẹ biết con nói sai nhưng cũng không sửa nó. Vì nó nghĩ rằng ông nội vào viện rồi chết và ai cũng bảo ông đã lên Thiên Đàng rồi, nên nó tin rằng cái tòa nhà cao đẹp kia chắc phải có Thiên Đàng ở trong.

Người lớn chúng ta có một khái niệm trừu tượng về một Thiên Đàng ở bên kia tinh tú trên trời, nhưng quan điểm của bé Lan làm cho người mẹ suy nghĩ và được an ủi. Vì nó nghĩ rằng ông nội chắc chắn đã ở Thiên Đàng và không còn đau khổ nữa.

Trong *Khải Thị*, Sứ đồ Giảng mô tả Thiên Đàng mà ông nhìn thấy như sau:

1. Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra.

2. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân.

3. Chẳng còn có sự nguội rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài;

4. chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa,

5 và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời.

Thật ra lời con người không sao tả vẽ hết được Thiên Đàng, nhưng chúng ta biết đó là một nơi có thật cho những ai tin nhận Chúa Giê-xu, vì chính Chúa từng nói trong *Giăng* 14:2, 3 rằng:

2. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ.

3. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.

Một ngày kia mỗi chúng ta là người tin Chúa sẽ vào Thiên Đàng thật sự và không còn phải ước đoán nữa.

Căn Bản Chung

Ít khi người ta nhắc đến cái khôn ngoan của các ông vua của đế quốc La Mã ngày xưa, ngoại trừ hoàng đế Marcus Aurelius. Ông này làm vua từ năm 161 đến 180. Marcus Aurelius có một trí óc rất thông minh, và thường được xếp loại một trong những bậc cai trị trí thức nhất của nền văn minh Tây phương. Mặc dù vua Marcus Aurelius không tin Cơ Đốc giáo, nhưng hiểu biết của ông về nhân sinh thật đáng quý trọng. Cái khôn ngoan của ông vua này phản ánh điều mà thư *La Mã* chương 2 câu 14-15 nói đến. Đó là luật của Chúa được ghi chép trong lòng những người chưa biết đến Lời Chúa. Thí dụ như ông bảo:

Hạnh phúc của đời ta tùy thuộc vào chất lượng của tư duy ta.

Ta có quyền uy trên tư tưởng của chính mình chứ không phải các sự việc bên ngoài.

Đời ta chính là cái gì mà tư tưởng ta làm ra.

Những câu nói này không khác gì câu Châm Ngôn 23:7 như sau: Vì hấn tưởng trong lòng thế nào, thì hấn quả thế ấy.

Ta có thể học được những nguyên tắc do người đời viết ra và truyền tụng như là những căn bản chung, và nhân đó đưa họ đến với Lời Chúa và lòng tin nơi Chúa. Khi Sứ đồ Phao-lô giảng ở ngọn đồi Mars tại Hy Lạp ông không tỏ ý khinh chê những gì người bản xứ thờ phượng, nhưng ông tìm ra một căn bản chung để từ đó nói về Tin Mừng cho họ.

Đây cũng là một phương cách bắt chuyện và làm cầu nối giữa ta là người tin Chúa với người chưa biết Chúa.

Riêng Dành Cho Chúa

Khi chúng ta cao tuổi, thường thì chúng ta dần dần không còn nổi tiếng nữa và địa vị cũng như ảnh hưởng cũng phai dần. Dù rằng nhiều người cho rằng mình không còn gì để ganh đua và tự nhiên chìm lắng vào bóng tối.

Nhưng bóng tối và vô danh cũng là những điều tốt, vì thường thì rất khó thực hiện việc gì mà không tự hỏi xem mình làm như thế có tạo ấn tượng gì tốt cho người khác hay không. Có người vì quan tâm quá nhiều đến ý kiến và lời phê bình của người khác đến nỗi tổn hại cả đến danh tiếng của mình. Nguy hiểm là ở chỗ chúng ta chỉ chăm lo sao cho người ta chấp nhận, khen ngợi mà quên hẳn cả Chúa.

Lời Chúa dạy chúng ta rằng, khi chúng ta cầu nguyện, kiêng ăn hay bố thí thì chỉ một mình Cha trên trời lưu ý mà thôi. Vì vậy khi ta dâng tiền bạc, thời gian, tình thương để làm việc cho Chúa; mỗi lời cầu nguyện dâng lên cho Ngài, mỗi việc kín giấu, cuộc tranh đấu chống cám dỗ và tội ác v.v.. rồi ra đều sẽ có thưởng cả, vì ta làm các việc này là dành riêng cho Chúa trông thấy mà thôi. Vì vậy, nếu ta sống trước mặt Chúa luôn luôn, thì dù trẻ hay già, ta vẫn không có gì thay đổi lắm mà vẫn sống cốt sao cho Chúa bằng lòng là được.

Từ Đây Cho Đến Vĩnh Hằng

Theo báo cáo đăng trong tạp chí y học *New England Journal of Medicine* thì một người 45 tuổi tập thể dục đều đặn suốt đời thì cũng chỉ sống lâu hơn một người khác cũng 45 tuổi không tập tành gì có mười tháng mà thôi.

Dĩ nhiên là ai cũng nên tập luyện thân thể nếu có thể làm được, nhưng khi nghe nói như trên, nhiều người cho rằng phí công tập luyện. Nhưng Kinh Thánh có phương pháp giúp ta tập luyện và sống từ đây cho đến vĩnh hằng. Đó là tập luyện về đức tin đặt nơi Chúa. Người nào dành nhiều thời gian suy niệm về Chúa và tập sống sao cho Chúa vui lòng thì người ấy đã kéo dài cuộc đời mình xa tận vĩnh hằng, mặc dù thân xác có tàn tạ và để lại trên trần gian này.

Hoàn Tất!

Trong đời có rất nhiều hy vọng và giấc mơ không thành sự thật. Chẳng hạn như nhạc sĩ tài danh Franz Schubert từ già cõi đời này để lại một tác phẩm gọi là “Bản Giao Hưởng chưa viết xong” (Unfinished Symphony). Văn hào Charles Dickens cũng viết chưa xong cốt truyện cho tác phẩm Sự Bí Mật của Edwin Drood.

Mỗi chúng ta chắc cũng có những ước vọng không sao thực hiện được. Nhưng khi xét về cuộc đời của Chúa Giê-xu, ta thấy rằng công cuộc cứu chuộc nhân loại của Ngài đã thực hiện chu toàn.

Trước khi trút hơi thở cuối cùng, Chúa Giê-xu đã nói một lời là: Đã hoàn tất. (Nguyên văn là tetelestai). Lời nói này bao hàm nhiều ý nghĩa. Không những nỗi đau thương của Chúa đã chấm dứt mà công việc hy sinh cứu nhân loại đã hoàn tất, nhiệm vụ Cha giao cho làm đã xong hết, không ai còn phải làm gì thêm vào công cuộc hi sinh cho nhân loại đó nữa. Tội của nhân loại đã được trả xong, đền xong.

Nhưng công việc của Chúa hoàn tất cũng là lúc Tin Mừng bắt đầu. Nhân loại bắt đầu tin nhận công lao hy sinh của Chúa và được hưởng sự tha tội và tái tạo trở thành con người mới trong dòng Giê-xu.

Kết Quả Tức Khắc

Trong một chiến dịch truyền giảng Tin Lành tại Vận Động Trường Haringay (London) của Nhà Truyền giáo Billy Graham. Sau khi giảng Kinh Thánh Tiến sĩ Billy Graham thường hay dành ít phút để mời khán giả lên tin nhận Chúa. Hôm ấy có hai người ngồi cạnh nhau trên khán đài cùng đáp ứng lời kêu gọi và cùng bước xuống để đến chỗ khán đài. Một người làm kỹ sư còn người kia là anh chuyên nghề móc túi. Trước khi đến chỗ khán đài để xin tin Chúa, người làm nghề đạo chích vỗ vai ông kỹ sư mà bảo: “Thưa ông, xin ông tha lỗi, trước khi lên đó tôi phải trả lại ông cái ví của ông mà tôi vừa mới lấy cách đây vài phút. Xin ông nhận lại cho.” Ông kỹ sư sờ vào túi quần mới hay là cái ví mất thật, vội vàng nhận lại ví và cảm ơn anh đạo chích. Từ đó hai người trở thành bạn thân và anh làm nghề đạo chích cũng không làm cái nghề tán tận lương tâm ấy nữa. Đúng là ăn năn tức khắc.

Trong Phúc Âm *Lu-ca* 19:8 có câu chuyện người thu thuế tên là Xa-chê. Ông này khi được Chúa đến thăm nhà, đã ăn năn hối lỗi về việc lạm thu thuế để trục lợi, nên đã tức khắc tuyên bố rằng: “Tôi sẽ lấy nửa gia tài của tôi phân phát cho người nghèo, và nếu tôi có lạm thu thuế của ai, tôi xin đền lại gấp bốn lần.” Đó cũng là ăn năn xoay hướng tức khắc khi gặp Chúa Giê-xu

Công Chúa

Cô Sarah Culberson hiện nay đã 28 tuổi, là một người Mỹ gốc châu Phi. Gần đây, cô Sarah thuê một người điều tra về gia tộc của cô tại Sierra Leone, vì cô đã được một gia đình người Mỹ nuôi làm con từ khi cô mới ra đời và ở tại West Virginia. Kết quả điều tra cho cô Sarah biết rằng, cha cô thuộc về một gia đình hoàng tộc thuộc dân tộc Mende ở miền Nam của Sierra Leone. Theo khai sinh thì Sarah là một công chúa trong hoàng tộc này. Mẹ cô đã bị ung thư và chết cách nay vài năm.

Thuộc về hoàng tộc ở châu Phi không có nghĩa là có nhà cao cửa rộng, dinh thự và vàng bạc châu báu đâu. Làng của cha cô sinh sống là Bumpe hiện chỉ là một chốn điêu tàn sau 11 năm nội chiến. Một trong các bà cô của Sarah bị loạn quân bắn chết, một người khác bị chém bằng mã tấu còn dấu trên cổ, may mà không chết. Mọi người đều sống trong nghèo khổ. Còn ngôi trường học mà cha cô làm hiệu trưởng đang có nguy cơ bị đóng cửa.

Khi Sarah về lại Mỹ, cô đã lập một ngân quỹ để quyên tiền giúp cho ngôi trường làng của cha cô được xây dựng lại. Mục tiêu là cuối năm 2007 trường sẽ được hoàn chỉnh.

Sarah nói rằng: Cuộc đời tôi và ưu tiên của tôi hoàn toàn thay đổi. Tôi không còn thấy khó chịu và bất mãn về các chuyện vật nữa. Mục tiêu của tôi bây giờ là làm sao xây được ngôi trường và đem lại hòa bình lâu dài cho dân tộc tôi ở Sierra Leone.”

Danh hiệu công chúa không quan trọng đối với cô Sarah, vì không đem lại cho cô một lợi ích nào, nhưng Sarah đã trở thành một người thương yêu dân tộc mình và muốn đem cuộc đời phục vụ cho đất nước nghèo khó đáng thương của cô.

Câu chuyện sau cùng

Ngục Tù

Tôi chưa một lần bị còng tay và bóc lịch trong bốn bức tường hôi hám. Chưa bao giờ nhìn thấy những kẻ gác tù la hét mắng chửi và những chòi canh đèn chiếu quét dài theo bờ tường, và nhiều vòng giây thép gai, với những họng súng sẵn sàng nhả đạn.

Từ khi ra đời cho đến nay, tôi tự do ra vào cửa ngõ. Tôi tự do lên núi tuyết, vào rừng sâu hay xuống biển rộng. Nếu bạn muốn gặp tôi, bạn có thể thấy tôi đang chen chúc giữa khách mua hàng cuối năm ở Chợ Bến Thành hay đang lẩn vào những đám đông xem đá bóng ở Sân Hàng Đẫy. Bạn có thể thấy tôi đang ngồi trên Cathay Pacific Airlines bay sang Bangkok hay trên đường sang Hàn quốc Seoul.

Nếu nói về giới hạn thì có thể là biên giới các nước mà phải xin visa mới vào được. Dưới chân tôi là mặt đất và bên trên đầu tôi là bầu trời xanh. Nếu ta gặp nhau, bạn có thể xét từng việc của tôi để kết luận rằng tôi là người hoàn toàn tự do. Ta có thể chào hỏi, bắt tay nhau, cười nói và pha trò vui.

Nhưng thật ra tôi là một kẻ tuyệt vọng. Tôi hiện lâm vào những ràng buộc khó thoát ra. Vì tôi thật sự là một tù nhân.

Không có bức tường nào trên đất vẫy kín cho bằng các bức tường của Khám Lớn Tội Ác. Cũng không có xiềng xích nào nặng nề và xiết chặt cho bằng những giây buộc phức tạp của thói hư tật xấu.

Hơn nữa, không phải một mình tôi là tù nhân, vì Kinh Thánh dạy rằng: *“không có người nào gọi là công chính thánh thiện, vì ...mọi người đều đã phạm tội, không đạt đến tiêu chuẩn của Thượng Đế.”*

Ngục tù của mỗi người chính là bản ngã tội phạm, thành ra dù ta đi đâu đi nữa, ngục tù vẫn hiện diện, và tôi luôn luôn bị giam giữ. Tôi đã được tác thành trong tội và được dũa mài trong vi phạm; những điều sai trái hằng ở trước mặt tôi, trong tư duy tôi. Qua lời nói và hành động, tôi làm cho những xiềng xích siết chặt vào tôi hơn.

Lương tâm và ký ức tôi đứng thẳng lên nhắc nhở, oán trách, mắng mỏ về thái độ của tôi và cảnh cáo tôi về hậu quả của tội ác mà tôi làm, dù không ai biết và không ai trong đời lên án buộc tội tôi. Vinh quang chung quanh tôi dường như chỉ làm cho những nhơ bẩn trong tôi hiển hiện rõ hơn mà thôi.

Thế rồi bỗng một hôm tôi được ân xá. Ánh dương của tình thương soi rọi vào cuộc đời tăm tối của tôi. Tôi cảm thấy như mùa đông ảm đạm chấm dứt, mưa bão tạnh hẳn trong tôi và bầu trời xanh xuất hiện. Những xiềng xích rơi rớt đâu cả, không còn một móc xích nào. Cánh cửa tâm hồn tôi thênh thang rộng mở, một làn gió thổi vào cuộc đời tôi, và tôi hít đầy phổi, sung sướng, vinh hạnh.

Tôi được thương yêu. Đó là cảm nghĩ đầu tiên khi tôi gặp Chúa. Tôi đã quỳ xuống không biết bao lâu, cho đến khi tâm hồn tôi lâng lâng thỏa mãn. Chỉ có Chúa mới làm cho linh hồn tôi hết khao khát, hết gieo rắc hạt giống như bản của tội ác để gặt lấy những vụ trấu rác. Tôi tỉnh lại và đọc Lời Chúa như lần đầu tiên được biết đọc, và tôi hiểu như thế nào là gieo bằng quyền năng Thánh Linh để gặt lấy sự sống vĩnh hằng.

Bạn biết không, đó là kinh nghiệm của tôi, một tù nhân vừa được ân xá, trở về với tự do thật ngay trong gia đình tôi, việc tôi làm và con đường tôi đi. Tôi như kẻ xa nhà lạc lõng, trở về nơi mái ấm, được thương yêu và tái tạo. Tôi im lặng sao đành?

Nguyễn Sinh